| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 49 /2026/QĐ-UBND | *Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 106/TTr-STP ngày 28 tháng 4 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày12tháng 5 năm 2026.

Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục ĐKGDBĐ&BTNN - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thuế tỉnh; Kho bạc tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Quảng Ngãi;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Hoàng**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY CHẾ
## Phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một cách thống nhất nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh;

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu *(gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)*;

3. Các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh;

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

### Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết.

3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát.

4. Các hình thức khác theo quy định.

**Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường Nhà nước.

3. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường.

4. Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường Nhà nước.

6. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

7. Báo cáo, thống kê về việc thực hiện công tác bồi thường Nhà nước.

## Chương II
## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

**Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường Nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

4. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường.

5. Tham gia thương lượng và phải có ý kiến tại buổi thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường Nhà nước.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 7. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường Nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo các Tòa án nhân dân khu vực giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả.

4. Gửi và chỉ đạo Tòa án nhân dân khu vực gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

**Điều 8. Trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

1. Hàng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường Nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân khu vực giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

**Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường Nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Công an các xã, phường và đặc khu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

**Điều 10. Trách nhiệm của Thi hành án dân sự tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Tư pháp

a) Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh;

b) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo các Phòng Thi hành án dân sự khu vực thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường Nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

**Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh**

1. Hàng năm, tổ chức triển khai công tác bồi thường Nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp trên và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định. Chỉ đạo các Bảo hiểm xã hội cơ sở đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh**

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương, các đơn vị chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý.

2. Thực hiện các hoạt động giải quyết bồi thường; xác định trách nhiệm hoàn trả và thực hiện quyết định hoàn trả; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường Nhà nước theo thẩm quyền quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiệp vụ giải quyết bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đơn vị hoặc công chức làm đầu mối tham mưu, thực hiện việc tổng hợp, thống kê, báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

5. Các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp thông tin, số liệu thống kê và báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 14. Kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước**

1. Hằng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường Nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh có liên quan đến nội dung kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả**

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản sau: Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường; thông báo thụ lý hồ sơ; thông báo không thụ lý hồ sơ; văn bản cử người giải quyết bồi thường; quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường; quyết định hoãn giải quyết bồi thường; quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường; quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường; quyết định hoàn trả.

**Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp, cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm và gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

**Điều 17. Đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước**

Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phân công người làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường Nhà nước và gửi danh sách người làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường Nhà nước cho Sở Tư pháp để thuận tiện trong công tác phối hợp.

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.